| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 19**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2026/DS-ST
Ngày: 30/3/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Quý;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sự và ông Phạm Văn Cảnh.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2025/TLST-DS ngày 01/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-DS ngày 27/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); trụ sở: Số H, Đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Gia B, sinh năm 1995; địa chỉ: F N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; *có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 04/12/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Huỳnh Quốc T đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 (mã khoản vay: 261-P3253990). Theo nội dung Hợp đồng, Ngân hàng đã cho ông Huỳnh Quốc T vay số tiền 29.500.000 đồng. Các bên cam kết Thẻ trong quá trình sử dụng nếu khách

hàng không đóng tiền gốc và lãi cho tháng trước thì tháng tiếp theo sẽ cộng lãi vào tiền gốc.

Sau khi Hợp đồng được ký kết, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Huỳnh Quốc T đã thanh toán được một phần nghĩa vụ, tuy nhiên sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán đúng hạn số tiền gốc và lãi theo cam kết.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và tạo điều kiện để ông Huỳnh Quốc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Do đó, khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 đã bị chuyển sang nợ quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định pháp luật.

Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Huỳnh Quốc T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 86.958.351 đồng (T1 mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng), bao gồm nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng.

Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 ký ngày 14/12/2019 và các quy định pháp luật có liên quan, Ngân hàng Thương mại cổ phần V kính đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh Quốc T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 86.958.351 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay nêu trên.

- Buộc ông Huỳnh Quốc T tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn trên số dư nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể từ ngày 31/03/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1912051946019.

** Bị đơn ông Huỳnh Quốc T:*

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các tài liệu liên quan cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình hoặc để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo tố tụng và việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về người tiến hành tố tụng. Những bị đơn không tham gia phiên tòa được coi là từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử

theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh theo các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, đồng thời phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng:

Xét Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 ký ngày 04/12/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Huỳnh Quốc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015; hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, quan hệ hợp đồng giữa các bên là quan hệ cấp tín dụng, được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành ngân hàng. Cụ thể: Theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở thỏa thuận. Theo Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, việc cho vay phải được lập thành hợp đồng, trong đó quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên, bao gồm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Như vậy, Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 là hợp đồng tín dụng hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

[4] Về nghĩa vụ của bên vay trong quan hệ tín dụng:

Theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên vay có nghĩa vụ hoàn trả đủ tiền gốc và lãi khi đến hạn. Đồng thời, theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, khách hàng vay vốn có nghĩa vụ sử dụng vốn đúng mục đích và hoàn trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.

Trong vụ án này, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân, còn ông Huỳnh Quốc T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trong Hợp đồng tín dụng, làm phát sinh nợ quá hạn. Hành vi này là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lãi suất và lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng:

Theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, các bên có quyền thỏa thuận về lãi suất. Đối với quan hệ tín dụng ngân hàng, lãi suất được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành. Do đó, việc Ngân hàng áp dụng lãi trong hạn và lãi quá hạn theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay là có căn cứ pháp luật. Đồng thời, theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi bên vay chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật chuyên ngành tín dụng, cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; các Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 119, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Huỳnh Quốc T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc ông Huỳnh Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 86.958.351đ (T1 mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc: 29.500.000đ; Nợ lãi: 57.458.351đ;

Kể từ ngày 31/03/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Huynh Quốc T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong theo Hợp đồng cho vay số LN1912051946019 ký ngày 04/12/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.347.917 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn chin trăm mười bảy đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 1.592.297đ (một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm chin mươi bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012439, ngày 29/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 19;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Quý**